

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 23/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Siu Lanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Công.

2. Ông Nguyễn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn T**, sinh ngày 28/02/1985 tại Ayun Pa, Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, phường H, thị xã A, tỉnh G. Chỗ ở: Thôn Q, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Thị đoàn Ayun Pa; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị V (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 0007712/QĐ-XPHC ngày 18/9/2020 bị Công an thị xã Ayun Pa xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 7.150.000 đồng về các hành vi điều khiển phương tiện giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy, không mang đăng ký xe. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2021, tạm giam từ ngày 07/02/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

2. **Nguyễn Văn Th**, tên gọi khác: Gạo, sinh ngày 15/11/1990 tại Ayun Pa, Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Chỗ ở: Hẻm 06 L, Tổ 7, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D

và bà Nguyễn Thị Kim L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 27/3/2014 bị TAND thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 04/2014/HSST. Ngày 18/9/2014 bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 64/2014/HSST (tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù) đến ngày 24/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 02/3/2017 bị TAND thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 10/2017/HSST, đến ngày 20/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích đối với các bản án nêu trên. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2021, tạm giam từ ngày 07/02/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; trú tại: 34 N, Tổ 1, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Cao Văn N, sinh năm 1999; trú tại: 27/2 T, Tổ 3, phường S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T và Nguyễn Văn Th đều là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy đá. Vào ngày 28/01/2021, T liên hệ qua điện thoại di động với một người đàn ông tên Đ ở khu vực huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk (hiện chưa xác minh rõ nhân thân, lai lịch) mua nợ ma túy với số tiền 2.200.000 đồng với mục đích sử dụng và bán để kiếm lời. Đến tối cùng ngày T rủ Th đi mua ma túy, Th đồng ý và thuê anh Lê Văn H chở đến huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Rạng sáng ngày 29/01/2021, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81A-232.20 chở T và Th đến huyện Ea H'Leo, khi đi T nói với H là đi đòi tiền nợ. Khi gần đến huyện Ea H'Leo, theo chỉ dẫn của Đ, T một mình xuống xe lấy ma túy được cất giấu ở dưới biển chỉ đường (gần ngã tư đường tránh vào trung tâm huyện Ea H'Leo). Sau khi lấy được ma túy, T nói H quay xe về huyện Ia, tỉnh G với lý do không liên hệ được với người nợ tiền. Đến sáng cùng ngày, cả ba về đến nhà T (ở thôn Q, xã I, huyện Ia, tỉnh G), T đem gói ma túy vào nhà còn Th cùng H quay về thị xã A. Lúc này, T lấy một ít ma túy ra sử dụng số còn lại chia thành 13 tép nhỏ được gói bằng nilon có kích thước khác nhau (12 tép màu trắng và 01 tép màu đỏ) rồi bỏ toàn bộ 13 tép ma túy này trong 01 túi nilon được chia thành ba ngăn với mục đích để bán với các mức giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/tép, T cất túi ma túy vào vị trí lắp pin của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen (điện thoại bàn phím bấm, màn hình trắng đen không có pin và sim). Đến khoảng 11 giờ 00' cùng ngày, T mang theo ma túy hẹn gặp Th tại quán Internet Á (ở thôn Q, xã I, huyện Ia). Tại đây, T đưa cho Th chiếc điện thoại có ma túy rồi nói Th cất ma túy để bán với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/tép, Th đồng ý rồi cất vào túi quần. Sau đó có Cao Văn N gọi điện hỏi Th mua nợ ma túy với số tiền 300.000 đồng nhưng Th

không đồng ý bán nợ cho N. Đến khoảng 13 giờ 55' cùng ngày, Th về thị xã A thì bị Công an thị xã Ayun Pa bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy trong người. Đến ngày 30/01/2021 tiến hành bắt khẩn cấp và tạm giữ đối với Nguyễn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn T tại thôn Q, xã I, huyện Ia, tỉnh G công an đã thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm thân bình được làm bằng thủy tinh và nhựa, trên nắp bình màu vàng có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn một đoạn ống bằng nhựa và 01 lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to. Trong đoạn ống thủy tinh có bám dính chất màu nâu vàng, trong bình có chứa chất lỏng màu trắng.

Tại kết luận giám định số 145/KLGD ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 13 (mười ba) gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có tổng khối lượng là **2,6203 gam**.

Tại kết luận giám định số 157/KLGD ngày 12/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất rắn màu nâu, vàng, bám dính trong đoạn ống thủy tinh (gắn trên nắp nhựa, màu vàng của bình thủy tinh) trong hộp giấy niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng.

Vật chứng của vụ án:

- **2,3490 gam** chất màu trắng, dạng tinh thể (là ma túy, loại Methamphetamine) trong 13 (mười ba) gói nilon và vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (đây là số ma túy thu giữ trên người Nguyễn Văn Th còn lại sau giám định).

- 01 (một) bình thủy tinh, trên bình có nắp nhựa, màu vàng đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng, tím và một lỗ gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to, còn bám dính ít chất rắn màu nâu, vàng (là ma túy, loại Methamphetamine); 01 (một) chai nhựa màu xanh, đậy kín bằng nắp, bên trong có chứa chất lỏng; vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy, có kích thước (22,5x32x25)cm (đây là bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nhà của Nguyễn T được niêm phong, hoàn trả sau giám định).

- Nguyễn T tự nguyện giao nộp các dụng cụ sử dụng chia tách ma túy gồm:

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng, hai mũi kéo nhọn, có chiều dài 10cm, chỗ rộng nhất 06cm; phần thân kéo và lưỡi kéo có thể gấp gọn lại, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa ga nhãn hiệu ViVa, vỏ bằng nhựa màu đỏ, mặt trước có dòng chữ “ViVa GIANG ĐẠT THÀNH”, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, có một đầu được cắt nhọn dài 3,6cm.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Th 02 (hai) điện thoại di động, gồm:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Bontel, màu đỏ đen, có số IMEI 1: 359489100897059; số IMEI 2: 359489100897067, trong điện thoại có 02 thẻ sim, sim 1 có số seri 8984048000069498412 của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0376805029, sim 2 có

số seri 8401200233979609 của nhà mạng Mobiphone có số thuê bao 0769402018 (điện thoại đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen loại 105 có số IMEI 1: 359299/04/642286/6, số IMEI 2: 359299/04/642287/9, trong điện thoại không có thẻ sim, không có pin (điện thoại đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của Nguyễn T 02 (hai) điện thoại di động, gồm:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia model 105, màu đỏ đen, loại bàn phím, số IMEI: 353051/06/413905/4, kèm theo 01 (một) sim có số seri 84012000233581812 có số thuê bao 0905103112 của nhà mạng Mobiphone (điện thoại đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu LV mobile, model LV5, màu xanh trắng có số IMEI: 840000860275001 kèm theo 02 sim, sim 1 có số seri 89840200011118189578 có số thuê bao 0845713457 của nhà mạng Vinaphone, sim 2 có số seri 89840200010825074669 có số thuê bao 0915667269 của nhà mạng Vinaphone (điện thoại đã qua sử dụng).

- 01 (một) USB nhãn hiệu KingSton, loại 8GB bên trong có chứa 02 đoạn video trong khoảng thời gian từ khoảng 11 giờ 05 phút đến khoảng 13 giờ 13 phút ngày 29/01/2021 tại quán Internet Á (được trích xuất từ camera của quán). Nội dung trong 02 đoạn video là cuộc gặp của Nguyễn T và Nguyễn Văn Th. (Cơ quan điều tra đã niêm phong và đưa vào hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS cho các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th; Áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Nguyễn Tân.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th, mỗi bị cáo số tiền từ 6.000.00 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

* *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại di động, trong đó của bị cáo Nguyễn T 03 chiếc gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia model 105, màu đỏ đen, loại bàn phím có số thuê bao 0905103112; 01 điện thoại nhãn hiệu LV mobile, model LV5, màu xanh trắng có các số thuê bao 0845713457 và 0915667269 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen loại 105 trong điện thoại không có thẻ sim, không có pin. Của bị cáo

Nguyễn Văn Th 01 điện thoại nhân hiệu Bontel, màu đỏ đen, có số thuê bao 0376805029 và 0769402018.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy **2,3490** gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ của Nguyễn T và các dụng cụ dùng để chia tách ma túy do Nguyễn T giao nộp.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến tranh luận gì. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 29/01/2021, Nguyễn T và Nguyễn Văn Th thuê xe đến huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk mua nợ ma túy đá (loại Methamphetamine) của một người đàn ông tên Đ (chưa rõ lai lịch) với số tiền 2.200.000 đồng mục đích đem về bán lại kiếm lời và sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng một ít và chia nhỏ số ma túy còn lại thành 13 gói nhỏ bỏ vào bì nilon (tép) có tổng khối lượng là **2,6203** gam rồi giao cho Nguyễn Văn Th đem bán với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/tép.

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo biết rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở hình thức giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, cùng cố ý thực hiện một tội phạm, tính chất, mức độ tham gia của các bị cáo thể hiện như sau:

Bị cáo Nguyễn T là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người chủ mưu, khởi xướng, cầm đầu, rủ rê và thực hành tích cực nhất trong vụ án. Bị cáo trực tiếp gọi điện, liên hệ với đối tượng tên Đ để thỏa thuận, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy; đồng thời là người rủ rê bị cáo Nguyễn Văn Th cùng tham gia phạm tội. Sau khi mua được ma túy bị cáo là người chia tách ma túy ra thành nhiều tép nhỏ với trọng lượng khác nhau mục đích bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, đồng thời quy định giá bán và cách thức bán để Nguyễn Văn Th thực hiện việc bán ma túy. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T thể hiện tính chất, mức độ nguy hiểm cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Th nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới đủ sức giáo dục, răn đe.

Bị cáo Nguyễn Văn Th là người thực hành tích cực, bị cáo đã thống nhất mục đích, ý chí với Nguyễn T cùng đi mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Bị cáo là người chuẩn bị phương tiện, trực tiếp gọi điện thuê xe ô tô để cả bọn đi mua ma túy; sau khi mua được ma túy thì thống nhất với bị cáo T về giá bán, cách thức bán và trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho con nghiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ tham gia phạm tội của mình.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.*

Trước khi phạm tội trong vụ án này các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo T có một tiền sự về hành vi điều khiển phương tiện giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy. Bị cáo Th đã 03 lần bị kết án tù về các tội Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích đối với các bản án trên. Tuy nhiên các bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để chấp hành pháp luật cho tốt mà còn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ án được phát hiện, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn T trong quá trình công tác tại Thị đoàn Ayun Pa đã có nhiều thành tích trong công tác được Ban chấp hành Đoàn tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen và các danh hiệu thi đua khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy các bị cáo phạm tội vì động cơ, mục đích vụ lợi nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Đ là người đã bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th. Tuy nhiên quá trình điều tra hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với hành vi của anh Lê Văn H là người đã nhận chở các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th đến huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Tuy nhiên anh H không biết mục đích của các bị cáo đến huyện Ea H’Leo để mua ma túy, anh H cũng không tham gia và không hưởng lợi gì từ việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền thuê xe các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th còn nợ anh Lê Văn H là 500.000 đồng, anh H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng chưa xử lý:

- Đối với 04 chiếc điện thoại di động, trong đó của bị cáo Nguyễn T 03 chiếc gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia model 105, màu đỏ đen, loại bàn phím có số thuê bao 0905103112; 01 điện thoại nhãn hiệu LV mobile, model LV5, màu xanh trắng có các số thuê bao 0845713457 và 0915667269 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen loại 105 trong điện thoại không có thẻ sim, không có pin. Và của bị cáo Nguyễn Văn Th 01 điện thoại nhãn hiệu Bontel, màu đỏ đen, có số thuê bao 0376805029 và 0769402018. Xét thấy các bị cáo đã sử dụng các điện thoại nêu trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 2,3490 gam chất màu trắng, dạng tinh thể còn lại sau giám định. Qua giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định là ma túy, loại Methamphetamine. Xét thấy đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ của Nguyễn T và các dụng cụ chia tách ma túy do Nguyễn T giao nộp trong quá trình điều tra vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB nhãn hiệu KingSton, loại 8GB bên trong có chứa 02 đoạn video có nội dung là cuộc gặp giữa các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th trong quá trình phạm tội. Cơ quan điều tra đã niêm phong và đưa vào hồ sơ vụ án nên HĐXX không xem xét xử lý.

[10] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[12] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, việc xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Gạo) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th. Căn cứ điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn T.

Tuyên xử:

* Về hình phạt chính:

- Phạt bị cáo **Nguyễn T 04 (bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/01/2021.

- Phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Gạo) 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/01/2021.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn T 03 chiếc điện thoại di động để sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia model 105, màu đỏ đen, loại bàn phím, số IMEI: 353051/06/413905/4, kèm theo 01 sim có số seri 84012000233581812 có số thuê bao 0905103112 của nhà mạng Mobiphone (điện thoại đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại nhãn hiệu LV mobile, model LV5, màu xanh trắng có số IMEI: 840000860275001 kèm theo 02 sim, sim 1 có số seri 89840200011118189578 có số thuê bao 0845713457 của nhà mạng Vinaphone, sim 2 có số seri 89840200010825074669 có số thuê bao 0915667269 của nhà mạng Vinaphone (điện thoại đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen loại 105 có số IMEI 1: 359299/04/642286/6, số IMEI 2: 359299/04/642287/9, trong điện thoại không có thẻ sim, không có pin (điện thoại đã qua sử dụng).

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động đề sung quỹ Nhà nước. Điện thoại có nhãn hiệu Bontel, màu đỏ đen, có số IMEI 1: 359489100897059; số IMEI 2: 359489100897067, trong điện thoại có 02 thẻ sim, sim 1 có số seri 8984048000069498412 của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0376805029, sim 2 có số seri 8401200233979609 của nhà mạng Mobiphone có số thuê bao 0769402018 (điện thoại đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy **2,3490** gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định. Tất cả được niêm phong trong bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác gồm:

+ Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh, trên bình có nắp nhựa, màu vàng đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng, tím và một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh có một đầu phình to, còn bám dính ít chất rắn màu nâu, vàng (loại Methamphetamine); 01 chai nhựa màu xanh, đậy kín bằng nắp, bên trong có chứa chất lỏng; vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong một hộp giấy, có kích thước (22,5x32x25)cm.

+ Các dụng cụ sử dụng chia tách ma túy gồm: 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, hai mũi kéo nhọn, có chiều dài 10cm, chỗ rộng nhất 06cm; phần thân kéo và lưỡi kéo có thể gấp gọn lại, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga nhãn hiệu ViVa, vỏ bằng nhựa màu đỏ, mặt trước có dòng chữ “ViVa GIANG ĐẠT THÀNH”, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, có một đầu được cắt nhọn dài 3,6cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Gạo) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào quỹ Nhà nước.

4. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/6/2021 đối với những người có mặt tại phiên tòa. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Siu Lanh

